

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G – TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS- ST
Ngày 23 tháng 4 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G- TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị H

Các Hội thẩm: Ông Nguyễn Mạnh D và bà Trần Thị L

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế C- Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T- Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2020, trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2020/TLST- HS ngày 03/03/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST- HS ngày 09/4/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Gi, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1957; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L1, sinh năm 1982 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bản án số 34/2015/HSST ngày 26/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Văn D 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù, ra trại ngày 25/8/2017; nộp tiền án phí ngày 02/11/2015.

+ Quyết định số 379/QĐ- UBND ngày 21/3/2012 của Chủ tịch UBND huyện G về việc đưa đối tượng nghiện ma túy vào trung tâm giáo dục- dạy nghề- hướng thiện tỉnh Bắc Ninh đối với Nguyễn Văn D, thời gian chữa bệnh 12 tháng. Chấp hành xong quyết định ngày 17/3/2013.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2019 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân là người nghiện chất ma túy nên khoảng 06 giờ 30 phút ngày 17/12/2019, D một mình đi bộ từ nhà ở thôn Q, xã Q sang thôn Th, xã Q để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, D gặp một người đàn ông không quen biết, khoảng 30 tuổi, trông giống người nghiện ma túy. D lại gần và hỏi “Anh có

hàng bán không?” thì người đàn ông này trả lời “Có”. D đưa cho người đàn ông này 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và nói “Bán cho em 200.000đ”, người đàn ông này cầm lấy tiền của D và đưa lại cho D một gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy trắng kẻ ô ly, D hiểu đây là gói chứa chất ma túy nên cầm lấy và cho gói nhỏ này vào trong túi áo khoác ngoài, bên trái đang mặc và đi bộ về để tìm nơi sử dụng. Khi D đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an xã Quỳnh Phú phát hiện, bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang, D tự giác giao nộp 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy trắng kẻ ô ly, bên trong có chứa chất bột màu trắng, D khai nhận, đây là gói nhỏ chứa chất ma túy D mua về để sử dụng do bản thân D nghiện chất ma túy, ngoài ra tổ công tác không thu giữ gì khác. Sau đó, tổ công tác tiến hành lập biên bản niêm phong vật chứng và yêu cầu D và những người làm chứng về trụ sở Công an xã Quỳnh Phú lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Ngày 17/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G ra quyết định trưng cầu giám định số 01, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh giám định đối với chất bột màu trắng đã thu giữ trong gói nhỏ của D. Tại bản kết luận giám định số 10/KLGĐMT- PC09 ngày 19/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

Chất bột màu trắng bên trong 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy có dòng kẻ ô ly màu trắng có khối lượng 0,1214gam; là ma túy; loại ma túy: heroine.

Tại bản cáo trạng số 12/ CTr- VKS- GB ngày 02/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận do bản thân nghiện chất ma túy nên ngày 17/12/2019 D có sang thôn Th, xã Q tìm mua ma túy về sử dụng, tại đây bị cáo mua được ma túy của người đàn ông không quen biết với giá 200.000đ, sau khi mua được ma túy bị cáo đi bộ về để tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy vừa mua được trên người. Bị cáo có được tham gia chứng kiến việc niêm phong và mở niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật và không có ý kiến gì thắc mắc về kết luận giám định của cơ quan chuyên môn về khối lượng và loại ma túy bị cáo tàng trữ.

Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên cáo trạng truy tố; Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn D từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có hành vi tàng trữ ma túy như bản cáo trạng đã quy kết, bị cáo nhất trí với kết luận giám định của cơ quan chuyên môn về khối lượng và loại ma túy, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật thu hồi được, kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 17/12/2019 D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1214 gam ma túy. Loại ma túy: Heroine. Mục đích để bị cáo sử dụng do bản thân nghiện chất ma túy.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự- như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, đó là chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo không những gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng lại là người có nhân thân xấu, năm 2012 bị Chủ tịch UBND huyện G ra quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng; năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong thời hạn cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong bản án của Tòa án huyện G và đã được coi là không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên cũng cần đánh giá bị cáo là người có nhân thân rất xấu, có ý thức coi thường pháp luật và khả năng khó giáo dục, cải tạo.

Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. HĐXX thấy cần áp dụng mức án nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, gia đình thuộc diện hộ nghèo, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho D vào ngày 17/12/2019, do không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm cụ thể nào của những người này, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ, khi nào điều tra làm rõ được sẽ xem xét, xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét các ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, về hình phạt bổ sung là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Văn D 20 (Hai mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2019 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tạm giam bị cáo Nguyễn Văn D 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước có chữ: Cơ quan CSĐT CAH G. Hoàn lại mẫu vật sau giám định kèm kết luận giám định số 10/KLGĐMT- PC09 ghi ngày 19/12/2019 của phòng PC 09. Mặt sau có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh. Vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện G;
- THA huyện G (án có hiệu lực pháp luật);
- Những người TGTT;
- Lưu HSAV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị H